

Số: *1246* /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày *12* tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy chứng nhận cho các sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu
khoa học cấp đơn vị năm học 2021-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-ĐHTDM ngày 08/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế Công tác Sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-ĐHTDM ngày 21/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học và Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-ĐHTDM ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2021 - 2022;

Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu đề tài sinh viên tham gia Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2021 – 2022 của các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Trưởng phòng Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cho các sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu trong Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2021 - 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các đơn vị có liên quan cấp Giấy chứng nhận cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Khoa học, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các khoa có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quốc Cường



DANH SÁCH
Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp đơn vị năm học 2021-2022 được cấp Giấy chứng nhận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHTDM ngày 12 tháng 9 năm 2022)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Tổ chức không gian thể dục thể thao dành cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thành Đạt Trần Thị Ngọc Huệ Đỗ Thị Thúy Hằng Nguyễn Thị Diễm Thi Nguyễn Anh Thư	1925801050032 1925801050033 1925801050011 2025801050032 2025801050004	D19QD01 D19QD01 D19QD01 D20QH01 D20QH01	ThS. Cù Thị Ánh Tuyết	Kiến trúc	76,7	Khá
2.	Thiết kế mô hình tủ bếp di động lên – xuống	Nguyễn Nhật Hào Nguyễn Vũ Thường Trần Văn Danh	2025802010128 2025802010097 2025802010111	D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01	ThS. Ngô Bảo	Kiến trúc	64,3	Đạt
3.	Thiết kế mô hình cửa tự động đóng, mở, gài và rút chốt	Trịnh Duy Lộc Võ Văn Tấn Huỳnh Tiến Thành Ngô Thành Luân Ngô Xuân Sang	2025802010040 2025802010064 2025802010154 2025802010053 2025802010037	D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01	ThS. Ngô Bảo	Kiến trúc	63,7	Đạt
4.	Thiết kế mô hình cửa sổ tròn thông minh	Ngô Hoài Thương Thượng Trung Trọng Lương Ngọc Duy Đào Quốc Duy Trần Thành Đạt	2025802010132 2025802010130 2025802010139 2025802010079 2025802010075	D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01	ThS. Ngô Bảo	Kiến trúc	69,3	Khá
5.	So sánh cường độ bê tông khi sử dụng cốt liệu cát nhân tạo và cát tự nhiên trong xây dựng hiện nay	Nguyễn Tiến Duy Nguyễn Tường Giang Trần Quang Vinh Lương Thanh Thanh	2025802010116 2025802010115 2025802010060 2025802010123	D20KTXD D20KTXD D20KTXD D20KTXD	ThS. Phú Thị Tuyết Nga	Kiến trúc	74	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
6.	Đánh giá cường độ nén và kéo uốn của bê tông cường độ cao (HSC) sử dụng phụ gia kết hợp nano SiO ₂ và tro bay	Nguyễn Tường Giang Lê Tấn Tài Nguyễn Tiến Duy Lương Thanh Thanh Trần Quang Vinh	2025802010115 2025801010073 2025802010116 2025802010123 2025802010060	D20KTXD01 D20KTR01 D20KTXD01 D20KTXD01 D20KTXD01	ThS. Phú Thị Tuyệt Nga	Kiến trúc	74,7	Khá
7.	Tương quan chỉ tiêu cường độ và mô đun đàn hồi của bê tông HSC sử dụng phụ gia kết hợp nano SiO ₂ và Tro bay	Trần Xuân Nghiêm Nguyễn Hoài Bảo Võ Văn Khải	1825802010009 1825802010020 1825802010048	D18XDDD01 D18XDDD01 D18XDDD01	ThS. Võ Thanh Hùng	Kiến trúc	71	Khá
8.	Thư Viện Xanh 4.0 tại Trường Đại Học Thủ Dầu Một	Nguyễn Hoàng Anh Phạm Mạnh Lực	1925801010011 1925801010012	D19KR01 D19KR01	ThS. Lê Mậu Duy Quang	Kiến trúc	80,6	Tốt
9.	Nghiên cứu ứng dụng kiến trúc bán địa người dân H'mông vùng Tây Bắc vào thiết kế trường tiểu học cho trẻ em khó khăn	Đỗ Thành Tài Phạm Bảo Duy Huỳnh Võ Ngọc Trương Thị Thanh Tuyền	1725801020071 2025801010055 2025801010060 2025801010029	D17KTR02 D20KITR01 D20KITR01 D20KITR01	ThS. Nguyễn Trần Tường Ly	Kiến trúc	80	Tốt
10.	Không gian cảnh quan trong bệnh viện phục hồi chức năng kết hợp nghỉ dưỡng ở Tp. Vũng Tàu	Phạm Công Hậu Lê Nguyễn An Giang Trần Hà Vy Trần Thị Duy	1725801020011 1925801010046 2021801010113 2021801010114	D17KTR01 D19KR01 D20KTR01 D20KTR01	ThS. Nguyễn Trần Tường Ly	Kiến trúc	78,6	Khá
11.	Nghiên cứu giải pháp bao che công trình trung tâm quảng bá và nghiên cứu ẩm thực sông nước vùng Tây Nam Bộ	Đỗ Minh Nhật Phùng Võ Thị Thu Thảo Lê Hữu Phước Đặng Quốc Huy	1725801020035 1925801010073 1925801010008 1925801010021	D17KTR01 D19KTR01 D19KTR01 D19KTR01	ThS. Nguyễn Dương Tử	Kiến trúc	77	Khá
12.	Tổ chức không gian sinh hoạt và học tập tại ký túc xá dành riêng cho sinh viên Kiến trúc tại Bình Dương	Nguyễn Hồng Ngọc Nguyễn Hồng Ngọc Trần Thị Thanh Tâm	1925801010001 1925801010002 1925801010069	D19KR01 D19KR01 D19KR01	ThS. Nguyễn Dương Tử	Kiến trúc	85	Tốt
13.	Tổ chức không gian trải nghiệm gốm sứ Lái Thiêu Bình Dương	Bùi Xuân Sáng Nguyễn Trần Khánh Vân	1825801010009 1825801010027	D18KTR01 D18KTR01	ThS. Lê Mậu Duy Quang	Kiến trúc	84.67	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
14.	Ứng dụng họa tiết trang trí thời Đông Sơn vào thiết kế khăn choàng	Lê Đình Hòa Nguyễn Duy Khương Đoàn Thị Ngọc Trang Hoàng Như Quỳnh Huỳnh Thanh Phong Bạch Thị Xuân Ly Phan Thanh Hằng Nguyễn Ngọc Hải	2022104030375 2022104030374 2022104030373 2022104030372 2022104030371 2022104030296 2022104030272 2022104030268	D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03	ThS. Nguyễn Thị Hà	Công nghiệp Văn hóa	68	Khá
15.	Ứng dụng họa tiết các loài hoa đặc trưng miền Nam vào phác thảo trang trí gốm Bình Dương	Nguyễn Hữu Triều Lê Tuyết Phụng Nguyễn Trung Kiên Vũ Huy Hoàng Lư Thị Ngọc Tiên Lý Hưng Thịnh Lê Minh Thanh Trần Trung Chánh	2022104030132 2022104030114 2022104030111 2022104030108 2022104030344 2022104030037 2022104030031 2022104030030	D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Nguyễn Thị Hà	Công nghiệp Văn hóa	70	Khá
16.	Đặc trưng của nghệ thuật kiến trúc Trung Quốc cổ đại	Nguyễn Duy Khương Nguyễn Thị Tú Quyên Lê Thị Kiều Oanh Trần Tuyết Nhung Võ Minh Vân Nam Trịnh Văn Trung Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Trung Tín	2022104030374 2022104030332 2022104030322 2022104030318 2022104030303 2022104030011 2022104030008 2022104030006	D20TKDH03 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Công nghiệp Văn hóa	86	Tốt
17.	Ứng dụng nghệ thuật cắt giấy ánh sáng vào tác phẩm Đại Thủ Đăng	Phan Hoàng Nam Nguyễn Thị Hồng Hoa Đỗ Văn Chơn Đỗ Trọng Khôi Trần Ngọc Dũng Bùi Nguyễn Anh Thư Phạm Thị Diệu Anh Trần Thị Anh	2022104030301 2022104030276 2022104030255 2022104030243 2022104030233 2022104030162 2022104030160 2022104030143	D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02 D20TKDH02	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Công nghiệp Văn hóa	90	Tốt
18.	Thiết kế nhân vật lịch sử -	Phạm Nguyễn Mai Thy	2022104030343	D20TKDH03	ThS. Lê Thanh	Công nghiệp	73	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Nguyễn Thị Kim Vân						
22.	Thiết kế bìa sách và bookmark truyện ngắn Chí Phèo	Phạm Thị Thu Hiền Lý Gia Huy Nguyễn Thị Thủy Tiên Bùi Thị Thi Nguyễn Thị Thu Hiền Luu Công Bắc Phạm Minh Trí Bùi Thanh Tuấn	1922104030005 1922104030025 1922104030083 1922104030093 1922104030063 2022104030106 2022104030044 2022104030040	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Công nghiệp Văn hóa	80	Tốt
23.	Thiết kế bìa và minh họa sách ngữ văn lớp 12	Huỳnh Như Lê Huỳnh Thanh Vy Trịnh Thị Lin Đa Khâu Thị Mỹ Duyên Nguyễn Thị Thu Phương Trần Thị Thanh Hằng Nguyễn Hữu Thắng Phương Quốc Thành	1922104030007 1922104030027 1922104030034 1922104030002 1922104030026 2022104030096 2022104030095 2022104030049	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D21TKDH02 D21TKDH02 D21TKDH02	ThS. Hoàng Văn Cử	Công nghiệp Văn hóa	76	Khá
24.	Thiết kế logo nhận diện di sản văn hoá phi vật thể “Nghệ thuật hát tuồng Việt Nam”	Lê Huỳnh Thanh Vy Huỳnh Như Khâu Thị Mỹ Duyên Trịnh Thị Lin Đa Nguyễn Thị Thu Phương Nguyễn Thanh Tuấn Nguyễn Đức Thắng Nguyễn Thị Phương Thảo	1922104030027 1922104030007 1922104030034 1922104030002 1922104030026 2022104030118 2022104030101 2022104030100	D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D19DH01 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03	ThS. Hồ Hải Thuận	Công nghiệp Văn hóa	70	Khá
25.	Thiết kế bộ lịch lấy ý tưởng từ nghệ thuật hát Tuồng truyền thống Việt Nam	Lê Huỳnh Thanh Vy Trần Văn Khôi Phạm Minh Nhã Trần Thế Lực Luu Công Bắc	1922104030027 2022104030234 2022104030231 2022104030228 2022104030106	D19DH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01	ThS. Hồ Hải Thuận	Công nghiệp Văn hóa	82	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Phạm Minh Trí Bùi Thanh Tuấn Phan Thanh Nhã	2022104030044 2022104030040 2022104030029	D20TKDH01 D20TKDH01 D20TKDH01				
26.	Sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ứng dụng bằng những vật liệu tái chế	Đoàn Thị Thùy Dương Nguyễn Hữu Tấn Nguyễn Tuấn Hùng Đồng Xuân Tiến Lê Minh Tuấn Tô Thanh Minh Nguyễn Quỳnh Khanh Nguyễn Đức Trung	2022104030238 2022104030235 2022104030225 2022104030224 2022104030369 2022104030185 2022104030184 2022104030178	D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03	ThS. Nguyễn Hữu Thanh	Công nghiệp Văn hóa	78	Khá
27.	Thiết kế Logo và Bộ ấn phẩm văn phòng Trung tâm Tuyển sinh TDMU	Võ Minh Trung Trần Xuân Tùng Mai Hoàng Thu Trúc Huỳnh Ngọc Hà Bạch Thái Hòa Phạm Văn Phương Nam Võ Hồng Tuyết Lý Hưng Thạnh	1924801030043 1922104030001 2022104030098 2022104030097 2022104030061 2022104030046 2022104030021 2022104030014	D19DH01 D19DH01 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03 D20TKDH03	ThS. Nguyễn Thị Hà	Công nghiệp Văn hóa	71	Khá
28.	Phong tục tang ma của người Hoa ở Bình Dương	Hoàng Thảo Anh	1822290400017	D18VH01	ThS. Lê Thị Ninh	Công nghiệp Văn hóa	85	Tốt
29.	Tín ngưỡng thờ Ông Bồn của người Hoa ở Bình Dương	Hồ Thị Hồng Ngân	1822290400034	D18VH01	ThS. Lê Thị Ninh	Công nghiệp Văn hóa	78	Khá
30.	Tài nguyên văn hoá trong phát triển du lịch tại Bình Dương hiện nay	Phan Quang Tiến	2022290400045	D20VHHO01	ThS. Trần Duy Khương	Công nghiệp Văn hóa	61	Đạt
31.	Đời sống của tiểu thương ở chợ nổi Cái Răng	Nguyễn Nhật Kiều Mỹ	1822290400069	D18VH01	ThS. Trần Duy Khương	Công nghiệp Văn hóa	80	Tốt
32.	Văn hóa đọc của sinh viên hiện nay (Trường hợp sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một)	Trần Quốc Tiến	1822290400057	D18VH01	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vy	Công nghiệp Văn hóa	90	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
33.	Biểu tượng văn hóa ở đình Phú Long	Mai Trúc Vân Anh	1822290400041	D18VH01	ThS. Lê Thị Ninh	Công nghiệp Văn hóa	80	Tốt
34.	Văn hóa giao tiếp của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Hoàng Thị Hồng Nhung	1822290400001	D18VH01	ThS. Lê Thị Kim Út	Công nghiệp Văn hóa	85	Tốt
35.	Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch đường sông Sài Gòn khu vực Lái Thiêu tỉnh Bình Dương	Đỗ Ngọc Trinh Nguyễn Thuý Hiền	2028101010005 2028101010025	D20DULI02 D20DULI01	ThS. Lê Thị Ngọc Anh	Công nghiệp Văn hóa	87	Tốt
36.	Nâng cao hiệu quả dạy – học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 5 Trường Tiểu học Lê Thị Trung thông qua hoạt động thảo luận nhóm	Dương Ngọc Trâm Trần Anh Huỳnh Nguyễn Thị Biên Thùy Võ Thị Thanh Vân	1821402020055 1821402020059 1821402020043 1821402020061	D18TH01 D18TH01 D18TH01 D18TH01	ThS. Đặng Thị Hòa	Sư phạm	80	Tốt
37.	Đề xuất giải pháp tạo động lực học tập môn toán cho học sinh lớp 1, tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Yến Loan	1821402020067	D18TH02	ThS. Võ Thị Ngọc Trâm	Sư phạm	80	Tốt
38.	Vận dụng giáo dục STEM trong thiết kế hoạt động trải nghiệm lớp 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Bùi Xuân Trường Đinh Thị Hải Yên Văn Quang Vũ Hoàng Kim Ngân	1821402020001 1821402020037 1821402020030 1821402020040	D18TH01 D18TH01 D18TH01 D18TH01	ThS. Võ Thị Ngọc Trâm	Sư phạm	81	Tốt
39.	Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động đội cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	Lê Ngọc Phượng Trần Hữu Phước Lê Thị Bảo Ngọc	2021402020011 2021402020505 2021402020138	D20GDTH02 D20GDTH02 D20GDTH02	TS. Nguyễn Ngọc Quý	Sư phạm	80	Tốt
40.	Vận dụng mô hình dạy học trải nghiệm để thiết kế kế hoạch dạy học môn Tự nhiên Xã hội lớp 3	Lê Thị Cẩm Giang Nguyễn Ngọc Huyền Trâm Hà Ngọc Nhi Võ Thị Kim Ngân Phan Thị Ngọc Trâm	1821402020025 1821402020022 1821402020020 1821402020028 1821402020044	D18TH01 D18TH01 D18TH01 D18TH01 D18TH01	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	Sư phạm	78	Khá
41.	Khảo sát thực trạng giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1	Nguyễn Hoàng Oanh Hoàng Lê Tuấn Anh	1821402020093 1821402020090	D18TH02 D18TH02	ThS. Võ Thị Thanh Nhân	Sư phạm	79	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
42.	Trường Tiểu học Phú Hòa 3, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Vương Xương Quỳnh Như	1821402020080	D18TH02	TS. Vũ Thị Nhân	Su phẩm	88	Giỏi
43.	Một số biện pháp giáo dục kỹ năng chăm sóc bản thân cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi trong chế độ sinh hoạt hàng ngày tại trường mầm non	Trịnh Thị Duyên Nguyễn Hồng Quỳnh Hương Lê Thị Loan Lê Phạm Hoài Thương Nguyễn Trần Quỳnh Giao	1921402010009 1921402010038 1921402010016 1921402010031 1921402010034	D19MN01 D19MN01 D19MN01 D19MN01 D19MN01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Su phẩm	64	Đạt
44.	Thiết kế một số trò chơi vận động nhằm rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề ở một số trường mầm non tại Thủ Dầu Một, Bình Dương	Võ Thị Mỹ Thoa Lại Diệu Linh Đỗ Thị Thủy Dương Nguyễn Thị Hồng Mên Phạm Ngọc Thủy	192140201002819 21402010014 1921402010010 1921402010036 1921402010029	D19MN01 D19MN01 D19MN01 D19MN01 D19MN01	ThS. Trần Thị Phương Anh	Su phẩm	60	Đạt
45.	Một số biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tại Trường mầm non Búp Sen Vàng, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Trung Minh Nguyễn Thị Nhung Hứa Thị Luyến Trần Xuân Mỹ	1921402010022 1921402010005 1921402010017 1921402010019	D19MN01 D19MN01 D19MN01 D19MN01	ThS. Phan Tú Anh	Su phẩm	67	Khả
46.	Thiết kế một số bài tập nhằm giáo dục tham mỹ cho trẻ 4 - 5 tuổi thông qua hoạt động vẽ ở trường mầm non	Dương Thị Thơm Võ Trinh Nữ Nguyễn Thị Hồng Nhung	2021402010032 2021402010014 2021402010025	D20GDMN01 D20GDMN01 D20GDMN01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Su phẩm	70	Khả
47.	Thực trạng tiếp cận mô hình giáo dục Reggio Emilia vào thiết kế góc tạo hình cho trẻ từ	Lê Thị Ngọc Nhung Nguyễn Thục Hân Hoàng Thị Ngọc Nga	2021402010024 2021402010007 2021402010022	D20GDMN01 D20GDMN01 D20GDMN01	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Vi	Su phẩm	65	Khả

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	5 - 6 tuổi ở trường mầm non							
48.	Thích ứng với hoạt động học tập theo hình thức trực tuyến của sinh viên ngành Tâm lý học Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trần Thị Việt Trinh	1923104010004	D19TL01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Sư phạm	76	Khá
49.	Nhận thức về trầm cảm của sinh viên chuyên ngành Tâm lý Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Đức Huy Hồ Thiên Khương Nguyễn Thị Trúc Lam Đàm Văn Tâm Đoàn Thị Quỳnh Như	1923104010084 1923104010009 1923104010088 1923104010154 2023104010039	D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D20TLH01	ThS. Trịnh Thị Cẩm Tuyền	Sư phạm	80	Tốt
50.	Thái độ của sinh viên ngành tâm lý học Trường Đại học Thủ Dầu Một đối với xu hướng tính dục vô tính	Quách Vũ Nhật Lệ Trần Thị Việt Trinh Lê Thị Thảo Bùi Phương Thủy	1923104010091 1923104010004 1923104010005 1923104010047	D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01	ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương	Sư phạm	79	Khá
51.	Hứng thú nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Tâm lý học trường đại học Thủ Dầu Một	Phan Yến Nhi Huỳnh Thị Thanh Hương Nguyễn Thái Thu Hương Đỗ Thiết Hồng Nam Trần Đào Hữu Tài	2023104010038 1923104010150 1923104010041 1923104010021 1923104010120	D19TLH01	ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương	Sư phạm	75	Khá
52.	Thực trạng kỹ năng tự học của học sinh lớp 12 trường trung học phổ thông võ Minh Đức	Chu Đình Tài Nguyễn Thị Hoàng Yến Nguyễn Tấn Tài Nguyễn Hồng Nhung	1923104010153 2023104010127 1923104010157 1923104010037	D19TLH01 D20TLH01 D19TLH01 D19TLH01	ThS. Trần Kim An	Sư phạm	78	Khá
53.	Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12 trường trung học trên địa bàn thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương	Nguyễn Hoàng Phước Trần Đào Hữu Tài Đỗ Thanh Phong	1923104010113 1923104010120 1923104010110	D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01	ThS. Trần Kim An	Sư phạm	79	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
54.	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Vương Trí Nhân Nguyễn Thị Minh Tiến Mai Trần Anh Thy Lý Nguyễn Sơn Tùng Nguyễn Thị Minh Tiến	2023104010038 1923104010133 1923104010031 1923104010020 1923104010033	D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01	ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Sư phạm	76	Khá
55.	Nhận thức về tình yêu đồng tính của sinh viên ngành Tâm lý học trường đại học Thủ Dầu Một	Trần Thị Ngọc Châm Nguyễn Thị Ngọc Diễm Lê Ngọc Diệu Nguyễn Thị Minh Hà Nguyễn Du	1923104010040 1923104010062 1923104010052 1923104010077 1923104010152	D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01 D19TLH01	TS. Đồng Văn Toàn	Sư phạm	79	Khá
56.	Lo âu và trầm cảm của công nhân điện- điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Phúc Khánh Nguyễn Ngọc Phương Trang Nguyễn Thái Thu Hương Đào Đông Nhi	2023104010014 1923104010024 1923104010041 1923104010007	D19TLH01	ThS Nguyễn Văn Thắng	Sư phạm	77	Khá
57.	Mô hình phản ứng enzyme với cơ chế Bi Bi ngẫu nhiên	Nguyễn Tuấn Đạt	1924601010065	D19TO01	TS. Mai Quang Vinh	Sư phạm	95	Xuất sắc
58.	Đặc điểm truyện của nhà văn Di Li	Nguyễn Thị Lan Phương	1922290300024	D19VA01	ThS. Phan Thị Trà	Sư phạm	75	Khá
59.	Tục lệ thờ họ của họ Trần, Hồ, Phạm ở xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Trần Thị Minh Anh	1821402180003	D18LS01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ánh	Sư phạm	81	Tốt
60.	Trường Trung cấp Mỹ thuật – Văn hoá Bình Dương (1901 – 2022)	Phạm Mạnh Hùng	1821402180030	D18LS01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ánh	Sư phạm	85	Tốt
61.	Làng tre Phú An - Bảo tàng tre độc đáo với tiềm năng du lịch sinh thái ven sông Sài Gòn	Nguyễn Quế Châu	1821402180005	D18LS01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ánh	Sư phạm	81	Tốt
62.	Quá trình hình thành và phát triển chùa Sùng Đức, huyện	Giáp Thị Lan Hương	1821402180031	D18LS01	ThS. Ngô Minh Sang	Sư phạm	82	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương							
63.	Hệ thống khu trù mật của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ở miền Tây Nam bộ (1959 - 1963)	Nguyễn Phát Lộc	1821402180018	D18LS01	TS. Phạm Thúc Sơn	Sư phạm	87	Tốt
64.	Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với việc truyền bá tư tưởng yêu nước tại Thủ Dầu Một (1923 - 1926)	Nguyễn Gia Huy	2121402180036	D21SPLS01	ThS. Phạm Thị Vân Anh	Sư phạm	83	Tốt
65.	Hòa thượng Thích Quảng Đức và phong trào Phật giáo ở miền Nam chống chế độ Ngô Đình Diệm (1955-1963)	Nguyễn Hoàng Thy Phan Thị Diễm My	2021402180001 2021402180011	D20SPLS01 D20SPLS01	ThS. Nguyễn Thị Kim Ánh	Sư phạm	82	Tốt
66.	Công tác xã hội nhóm trong cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng phó với quấy rối tình dục nơi công cộng đối với sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đặng Xuân Lợi Đỗ Hoàng Sang Lê Lâm Vũ Nguyễn Thanh Nga	1821402020029 1927601010088 2027601010003 1821402170026	D18XH01 D19XH01 D20CTXH01 D18NV01	ThS. Lê Anh Vũ	Sư phạm	95	Xuất sắc
67.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn phương pháp can thiệp của cha mẹ có con tự kỷ	Lê Ngọc Diệu	19231040100852	D19TL01	TS. Đồng Văn Toàn	Sư phạm	75	Khá
68.	Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ-kim loại Mil-53(Al) bằng phương pháp nhiệt dung môi	Nguyễn Thị Hồng Lực Nguyễn Thị Tuyết Mai Phạm Giang Quế Anh	2024401120001 2024401120022 2024401120034	D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01	PGS.TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	87	Tốt
69.	Tổng hợp xanh Nano bạc định hướng ứng dụng trong điều trị vết thương	Nguyễn Thuỳ Thu Trâm Trần Thị Cẩm Nhung Nguyễn Nhật Hào	1924401120070 1924401120027 2124401120001	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	81.67	Tốt
70.	Nghiên cứu sản xuất thực nghiệm nền thơm thân thiện với môi trường	Nguyễn Thị Thuỳ An Nguyễn Thị Kim Thùy	2124401120042 2124401120056	D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Dương Thị Ánh Tuyết	Viện Phát triển Ứng dụng	84.67	Tốt
71.	Nghiên cứu sản xuất thực	Nguyễn Huỳnh Mai	2124401120038	D21HOHO01	ThS. Dương	Viện Phát	84	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	th nghiệm nước hoa khô từ tinh dầu thiên nhiên	Phương Lê Thị Trà My	2124401120053	D21HOHO01	Thị Ánh Tuyết	triển Ứng dụng		
72.	Tổng hợp nano bạc bằng các phương pháp xanh: Dùng mật ong và dịch chiết lá xoan	Nguyễn Thị Thanh Nga Nguyễn Minh Huỳnh Như Lương Phước Bình	1924401120041 1924401120068 2124401120033	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01	ThS. Phạm Thị Hong Duyên	Viện Phát triển Ứng dụng	87.3	Tốt
73.	Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp trắc quang kết hợp phổ đạo hàm xác định đồng thời Paracetamol và Codeine Phosphate trong thuốc hai thành phần	Huỳnh Tuấn Hòa Nguyễn Thanh Phong	1924401120066 1924401120010	D19HHPT01 D19HHPT01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	91.7	Tốt
74.	Đánh giá dư lượng Nitrat trong một số loại rau đang lưu hành ở Tp. Thủ Dầu Một	Lê Thành Huy Bảo Lê Anh Duy Lê Hoàng Sang Lê Minh Tân	2024401120003 2024401120033 2024401120002 2024401120004	D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01 D20HOHO01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	90	Tốt
75.	Nghiên cứu biến tính Diatomite với kim loại kẽm và khảo sát khả năng ứng dụng	Lê Văn Lam Nguyễn Phạm Thuý Linh	2024401120010 2024401120049	D20HOHO01 D20HOHO01	ThS. Phạm Thị Hong Duyên	Viện Phát triển Ứng dụng	87	Tốt
76.	Nghiên cứu xác định đồng thời Acetaminophen và Acid Ascorbic trong thuốc bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Nguyễn Tấn Luân Phạm Minh Quang Lê Thị Mỹ Quyên Võ Thị Thùy Linh Nguyễn Lê Hoàng Kim	1924401120003 1924401120051 2124401120021 2124401120018 2124401120037	D19HHPT01 D19HHPT01 D21HOHO01 D21HOHO01 D21HOHO01	ThS. Thủy Châu Tờ	Viện Phát triển Ứng dụng	91	Tốt
77.	Tổng hợp hệ Nanogel Chitosan-Polyoxyethylene Alkyl Ether (BRIJ) nhằm định hướng ứng dụng mang thuốc	Nguyễn Bạch Trà Giang Nguyễn Thịnh Phát Nguyễn Thị Thanh Huỳnh Nguyễn Phạm Thuý Linh Bùi Anh Các	1824401120013 2024401120036 2024401120017 2024401120049 1824401120023	D18HHPT01 D20HOHO D20HOHO D20HOHO D18HHPT01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	88	Tốt
78.	Thử nghiệm tạo sản phẩm	Nguyễn Ngọc Xuân	2025401010042	D20CNT01	ThS. Trần	Viện Phát	81,6	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	tương ớt xanh	Mai Vũ Đức Chinh Hoàng Việt Đại Phạm Minh Phúc Nguyễn Hà Thuý Quyên	2025401010040 2025401010068 2025401010204 2025401010217	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	Ngọc Hùng	triển Ứng dụng		
79.	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận diệp lục từ rau ngót (<i>Sauropus androgynous</i>)	Nguyễn Lan Linh Nguyễn Thị Yến Như Nguyễn Thị Ngọc Hà Nguyễn Thị Thủy Tiên	2025401010152 2025401060014 2025401060020 2025401060004	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	81	Tốt
80.	Khảo sát một số điều kiện nhằm thu nhận enzyme papain từ nhựa đu đủ	Lê Phương Lộc Nguyễn Thành Lộc Phạm Hồng Như	2025401010164 2025401010079 2125401060013	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D21ATTP01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	85	Tốt
81.	Nghiên cứu qui trình sản xuất thức uống lên men từ dịch ép quả ngô bằng Kefir	Phạm Nguyễn Dương Triệu Vy	2025401010154	D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	80,66	Tốt
82.	Nghiên cứu thử nghiệm qui trình làm sữa chua từ dịch ép quả ngô	Vũ Thị Linh	2025401010041	D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	82,33	Tốt
83.	Nghiên cứu thử nghiệm quy trình sản xuất rượu vang từ dịch ép quả xoài	Nguyễn Minh Trí	2025401010125	D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	80,66	Tốt
84.	Thử nghiệm tạo sản phẩm muối ớt xanh	Mai Phương Thảo Tù Thị Diễm Quỳnh Phạm Nguyễn Dương Triệu Vy Phạm Hương Lam	2025401010020 2025401010205 2025401010154 2025401010167	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển Ứng dụng	76,66	Khá
85.	Nghiên cứu quy trình sản xuất kẹo từ cứng thảo dược có bổ sung dịch chiết lá tía tô (<i>Perilla frutescens</i>)	Nguyễn Minh Đạt	2124202010087	D21CNSH01	ThS. Trương Nguyễn Phương Vi	Viện Phát triển Ứng dụng	88,66	Tốt
86.	Thử nghiệm tạo sản phẩm chà bông từ nấm bào ngư	Nguyễn Thị Trà Nguyễn Lan Linh	2025401010175 2025401010152	D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Mai Thị Ngọc Lan	Viện Phát triển Ứng	82	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	(<i>Pleurotus sajor - caju</i>)	Lê Yến Ngọc Nguyễn Minh Thư Đặng Dương Hoàng Phúc	2025401010100 2025401010150 2025401010203	D20CNTP01 D20CNTP01 D20CNTP01	Thanh	dụng		
87.	Sử dụng video 3D phần mềm Mozabook nâng cao hiệu quả dạy học Khoa học Tự nhiên 6	Trần Thị Nga Nguyễn Thị Tuyết Hương Ung Thị Ngọc Nga Đặng Thị Mỹ Dung Đoàn Thị Thanh	2034401020011 2034401020006 2034401020010 2034401020003 2034401020016	K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01 K202LB.VLH O01	ThS. Huỳnh Thị Phương Thúy	Viện Phát triển Ứng dụng	82,3	Tốt
88.	Khảo sát các chỉ số sinh lý máu của dê Bách Thảo và dê Boer tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn Bình Dương	Nguyễn Thị Tuyết Nhi Đặng Thùy Linh	1824202030020 1823403010353	D18SH01 D18SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	91.67	Tốt
89.	Khảo sát các chỉ số sinh lý máu của dê Saanen và con lai Bách Thảo x Saanen tại Trung tâm gia súc lớn Bình Dương	Phạm Văn Nguyên	1824202030007	D18SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	89.67	Tốt
90.	Bước đầu nghiên cứu quy trình sản xuất mạch nha	Trần Minh Trung	2124202010091	D21CNSH01	ThS. Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	96.33	Xuất sắc
91.	Nghiên cứu tình trạng thừa cân, béo phì học sinh tiểu học tại trường Tiểu học Hiệp Thành và trường Tiểu học Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	Trần Minh Trung Nguyễn Phan Hà Phương Ngô Thị Diệu Hiền	2124202010091 2124202010089 2124202010084	D21CNSH01 D21CNSH01 D21CNSH01	ThS. Nguyễn Vinh Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	80.7	Tốt
92.	Nghiên cứu tình trạng suy dinh dưỡng học sinh tiểu học tại	Trần Minh Trung Nguyễn Minh Căn	2124202010091 2124202010030	D21CNSH01 D21CNSH01	ThS. Lê Thị Thu Huệ	Viện Phát triển Ứng dụng	82	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	trường Tiểu học Hiệp Thành và trường Tiểu học Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương					dụng		
93.	Tối ưu hóa quy trình chiết cao Nấm Tràm (<i>Tylopilus felleus</i>)	Phạm Công Luân Lê Thị Loan Doãn Lê Hoài Nhi Đặng Thị Thu Phương	2025401010117 2025401010190 2025401010057 2025401010047	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	88	Tốt
94.	Khảo sát môi trường nuôi cấy sinh khối nấm mối tí hon (<i>Termitomyces microcapus</i>)	Đỗ Thị Nhân Dương Ngọc Bảo Hà Hà Thanh Trúc Từ Thị Diễm Quỳnh	2025401010033 2025401010205 2025401010036 2025401010147	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	92.33	Tốt
95.	Sản xuất sinh khối Nấm Linh Chi (<i>Ganoderma lucium</i>) Ứng dụng làm thực phẩm chức năng	Nguyễn Thị Bích Trâm Phan Phương Linh Huỳnh Thị Hằng Nga Nguyễn Thanh Ngân Ngô Thị Ánh Nguyệt	2025401010138 2025401010083 2025401060009 2025401010193 2025401060012	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Phát triển Ứng dụng	93.33	Tốt
96.	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết nấm Tràm (<i>Tylopilus felleus</i>)	Nguyễn Thị Thùy Duyên Huỳnh Phương Nhi Phạm Mỹ Lệ Hoa Đặng Thị Xuân Hương	2025401010062 2025401010199 2025401010155 2025401010187	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	TS. Ngô Đại Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	89.33	Tốt
97.	Tác động của tinh dầu cam đến hương vị và các chỉ tiêu vi sinh của bánh bông lan	Nguyễn Thanh Nhã Nguyễn Thị Ngọc Linh Đoàn Kỳ Duyên Đặng Thị Thu Phương Vũ Thị Linh	2025401010065 2025401010076 2025401010179 2025401010047 2025401010041	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	84	Tốt
98.	Tác động của tinh dầu chanh đến hương vị và các chỉ tiêu vi sinh của bánh bông lan	Mai Thị Ngọc Linh Châu Ngọc Hân Lai Thế Trung Trịnh Minh Tiến	2025401010188 2025401010113 2025401010128 2025401010082	D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	82.33	Tốt
99.	Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất sữa chua vi tảo <i>Spirulina</i>	Nguyễn Hồng Ngọc Nguyễn Thị Túc Kỳ	2025401010086 2025401010022	D20CNTTP01 D20CNTTP01	ThS. Nguyễn Thị Liên	Viện Phát triển Ứng dụng	80	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	<i>plantensis</i>					dụng		
100.	The effects of bilingual education on English-majored sophomores in Thu Dau Mot University	Lê Huỳnh Nhân	1922202010077	D19AV08	ThS. Nguyễn Hoàng Minh Đức	Ngoại ngữ	70	Khá
101.	The effectiveness of Total Physical Response (TPR) method in teaching English vocabulary in 4- to 6-year-old children at H123 Center	Đào Thị Thùy Nguyễn Thị Hồng Thắm	1822202010089 1822202010124	D18AV02 D18AV02	ThS. Nguyễn Hoàng Minh Đức	Ngoại ngữ	75	Khá
102.	The impact of Autocratic and Democratic leadership styles on teamwork of English majors at Thu Dau Mot University	Đoàn Phi Long	1822202010211	D18AV04	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	Ngoại ngữ	80	Tốt
103.	Phát ngôn của Gen Z Trường Đại học Thủ Dầu Một trên nền tảng mạng xã hội	Phan Thị Thành Hồ Hồng Ngân	2022202010286 2022202010009	D20NNAN02 D20NNAN02	ThS. Nguyễn Thị Kiều Hương	Ngoại ngữ	61.6	Đạt
104.	Improving the ability for TDMU-English-majored students to memorise vocabulary by Quizlet, Gimkit and Wordwall	Huỳnh Duy	2022202010098	D20NNAN01	ThS. Nguyễn Thị Kiều Hương	Ngoại ngữ	80	Tốt
105.	A study on common errors in Translation of Sophomore English- majored at Thu Dau Mot University	Mai Thị Xuyến Chi Nguyễn Mộng Kiều Đỗ Thị Thùy Tiên Nguyễn Thị Trang	1922202010527 1922202010126 1922202010906 1922202010933	D19AV04 D19AV04 D19AV04 D19AV04	ThS. Võ Thị Hải Yên	Ngoại ngữ	69	Khá
106.	Tdmu-third-year-English-majored students' difficulties in interpreting English-Vietnamese spoken texts and solutions	Phạm Thị Xuân Trúc	1822202010368	D18AV06	ThS. Lê Hoàng Kim	Ngoại ngữ	75	Khá
107.	An investigation on disadvantages of the similar	Võ Thanh Thảo	1922202010859	D19AV10	ThS. Nguyễn Thị Phước	Ngoại ngữ	70	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	sound transcription technique of TDMU second-year English majors				Bình			
108.	An investigation into difficulties in learning English as a foreign language perceived by students majoring in food technology at Thu Dau Mot University	Ngô Đại Hùng Nguyễn Phương Duy Anh	20C2202010180 20C2202010166	K202VB.NNA N03 K202VB.NNA N03	TS. Trần Ngọc Mai	Ngoại ngữ	78	Khá
109.	Difficulties in translation encountered by English-majored seniors at Thu Dau Mot University	Trần Hồng Phú Nguyễn Minh Hiền Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	1922202010796 1922202010609 1922202011022	D19AV08 D19AV07 D19AV01	ThS. Âu Minh Triết	Ngoại ngữ	74	Khá
110.	"Meme" the phenomenon - effective English learning facility	Nguyễn Đức Lộc Nguyễn Quốc Thịnh Phạm Thị Trà My	2022202010428 2022202010875 2022202010608	D20NNAN03 D20NNAN03 D20NNAN10	ThS. Âu Minh Triết	Ngoại ngữ	69.3	Khá
111.	Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn ngành Ngôn ngữ Trung của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Đỗ Hồng Thuận Thân Thị Thúy Thanh Bùi Thị Nhị Lê Thị Quỳnh Anh Lâm Tâm Như	1922202040810 1922202040294 1922202040081 1922202040381 1922202040713	D19TQ07 D19TQ02 D19TQ02 D19TQ03 D19TQ08	ThS. Bùi Đức Anh	Ngoại ngữ	71.3	Khá
112.	Phân tích ưu nhược điểm khi học Tiếng Trung qua hình thức học truyền thống và học trực tuyến	Lê Thị Thúy Kiều	1922202040252	D19TQ04	ThS. Đào Thị Hà	Ngoại ngữ	61.3	Đạt
113.	Nghiên cứu về tình trạng tư duy chuyển ngữ từ tiếng Trung sang tiếng Việt trên các kênh truyền thông hiện nay	Trần Thị Ngọc Thy Mai Thị Hiền Thương Đào Thị Cẩm Tiên Vũ Thị Hằng Nguyễn Trần Thảo Ly	1922202040847 1922202040840 1922202040849 1922202040198 1922202040610	D19TQ06 D19TQ06 D19TQ06 D19TQ06 D19TQ06	ThS. Đoàn Văn Hào	Ngoại ngữ	67.6	Khá
114.	Một vài bất cập và hướng hoàn thiện về cơ chế quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện	Bùi Thị Cẩm Tú	1922202040235	D19TQ06	ThS. Đoàn Văn Hào	Ngoại ngữ	50.3	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	tử tại Việt Nam và hướng hoàn thiện trường hợp tại tỉnh Bình Dương							
115.	Khảo sát những trở ngại về việc tiếp thu mới tiếng Hán của tân sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một trong bối cảnh học tập trực tuyến	Hồ Thị Yên Nhi	1922202040162	D19TQ06	ThS. Đoàn Văn Hào	Ngoại ngữ	80	Tốt
116.	Nghiên cứu nguồn gốc văn hóa nghệ thuật Biến diện Trung Quốc	Lâm Kim Phụng	1822202040172	D18TQ03	ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh	Ngoại ngữ	67	Khá
117.	Nghiên cứu tình hình Khả năng viết tiếng Trung Quốc của sinh viên D20 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Thị Lan	2022202040781	D20NNTQ08	ThS. Liêu Nhữ Uy	Ngoại ngữ	55	Đạt
118.	Những lỗi thường gặp phải trong cách phát âm của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Văn Nguyên	1922202040100	D19TQ02	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ngoại ngữ	70	Khá
119.	Khảo sát vấn đề việc làm của sinh viên Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một sau khi ra trường từ khóa D13 đến khóa D17	Trần Nguyễn Nhật Trường	2022202041136	D20NNTQ08	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ngoại ngữ	63.6	Đạt
120.	Văn hóa ẩm thực của cộng đồng người Hoa trên đất Việt	Phạm Thị Hồng Phụng Lý Mỹ Lệ	1922202040745 1922202040573	D19TQ08 D19TQ08	CN. Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Ngoại ngữ	51.6	Đạt
121.	So sánh phó từ “再”, “又” trong Tiếng Trung với từ “lại”, “nữa” trong tiếng Việt	Nguyễn Ngọc Kim Ngân Lê Thị Cẩm Nang	1922202040645 1922202040233	D19TQ04 D19TQ04	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung	Ngoại ngữ	75	Khá
122.	Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc	Võ Đức Minh	1922202040621	D19TQ02	ThS. Phạm	Ngoại ngữ	77	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Tảo tình của chùa Long Phúc, Bắc Kinh – Trung Quốc				Nguyễn Nhật Minh			
123.	So sánh giá trị văn hóa nghệ thuật của Tứ Nghệ Trung Quốc xưa và nay	Trương Tấn Lộc	1922202040311	D19TQ01	ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh	Ngoại ngữ	76.3	Khá
124.	Phân tích ưu và nhược điểm trong việc làm thêm của sinh viên năm 4 ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trần Mỹ Linh Lê Thị Yến Nhi	1822202040376 1822202040382	D18TQ05 D18TQ05	ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh	Ngoại ngữ	67.6	Khá
125.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả việc giảng dạy và học tập trực tuyến trong bối cảnh COVID-19 của chương trình Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trịnh Quốc Nhật Giang	1822202040358	D18TQ06	ThS. Phạm Nguyễn Nhật Minh	Ngoại ngữ	80	Tốt
126.	Phân tích giáo dục tiếng Hán và sự đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam	Trương Thị Hồng Vân Đỗ Thị Dung Sú Mỹ Hạnh Tạ Thị Ngọc Phương Trần Thị Trúc	2072202040023 2072202040003 2072202040005 2072202040015 2072202040021	K202VL.TQ01 K202VL.TQ01 K202VL.TQ01 K202VL.TQ01 K202VL.TQ01	TS. Phùng Nguyễn Trí Thông	Ngoại ngữ	65.3	Khá
127.	Nghiên cứu ứng dụng phong thủy trong việc bài trí nhà ở tại Việt Nam	Ngô Thị Thùy Trang Lê Thị Thu Trang Lương Chí Khanh Hoàng Mai Thảo Trương Thị Minh Thư	2022202040613 2022202040543 2022202041202 2022202041018 2022202040516	D20NNTQ07 D20NNTQ07 D20NNTQ07 D20NNTQ07 D20NNTQ07	TS. Phùng Nguyễn Trí Thông	Ngoại ngữ	70.3	Khá
128.	Phân tích ảnh hưởng của việc áp dụng công nghệ thông tin vào học tiếng Hán của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Quách Nghĩa Hậu Hoàng Thị Trâm Phạm Thị Xuân Trâm	2022202040729 2022202041118 2022202040075	D20NNTQ03 D20NNTQ03 D20NNTQ05	TS. Phùng Nguyễn Trí Thông	Ngoại ngữ	76.6	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
129.	Đối chiếu các từ “弄”, “做”, “搞”, “干”, “办” trong tiếng Trung với từ “làm” trong tiếng Việt	Nguyễn Thị Minh Thu	1922202040113	D19TQ04	ThS. Trần Khánh Linh	Ngoại ngữ	78.3	Tốt
130.	Nghiên cứu những nét tương đồng và khác biệt của bốn lễ hội lớn giữa Việt Nam và Trung Quốc	Nguyễn Thị Tú Nhi Nguyễn Ngọc Trà My Thạch Thị Bé Tý	1922202040692 1922202040075 1922202040223	D19TQ04 D19TQ04 D19TQ04	TS. Phùng Nguyễn Trí Thông	Ngoại ngữ	63	Đạt
131.	Khảo sát tình hình học môn Dịch viết tiếng Trung Quốc của sinh viên năm 4 Trường Đại Học Thủ Dầu Một	Vũ Thị Mỹ Hằng	1822202040417	D18TQ06	ThS. Trần Dương Văn Anh	Ngoại ngữ	66	Khá
132.	Tìm hiểu sơ lược về loại hình nghệ thuật cắt giấy của Trung Quốc	Phạm Nguyễn Bình Minh	2022202040843	D20NNTQ06	ThS. Trần Dương Văn Anh	Ngoại ngữ	68	Khá
133.	Giải pháp giữ gìn và phát huy những nét đẹp văn hóa lễ hội Rằm tháng giêng của dân tộc Hoa tại thành phố Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương)	Nguyễn Đăng Quang Ngọc	1922202040006	D19TQ02	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	76	Khá
134.	Khảo sát những mối quan ngại của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Thủ Dầu Một và đề xuất giải pháp khắc phục	Phan Thị Xuân Diệu Đặng Thị Thúy Nga Cao Thị Trà Giang	1922202040428 1922202040636 1922202040469	D19TQ09 D19TQ09 D19TQ09	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	72	Khá
135.	Khảo sát một số khó khăn trong quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên năm cuối ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Trung Tín Nguyễn Thị Thu Sang	1822202040320 1822202040058	D18TQ05 D18TQ01	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	82	Tốt
136.	Một số nguyên tắc trên bàn tiệc khi đón tiếp thương nhân người Trung Quốc	Đặng Thị Như Tâm Nguyễn Như Quỳnh	1922202040084 1922202040042	D19TQ05 D19TQ05	ThS. Tsú Và Bình	Ngoại ngữ	71	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
137.	An investigation into the difficulties non-English majors encountered in learning listening skills: A case study at the Institute of Applied Technology, Thu Dau Mot University	Huỳnh Anh Tuấn Huỳnh Nguyên Thảo Vy	20C2202010196 20C2202010208	K202VB.NNA N03 K202VB.NNA N03	TS. Trần Ngọc Minh	Ngoại ngữ	81	Tốt
138.	Vận dụng thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Tình huống tại công ty TNHH MTV Cà Phê 721	Đỗ Thị Hiền	1823403010079	D18KT02	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Kinh tế	84	Tốt
139.	Thực tiễn thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính trong kế toán tiền gửi ngân hàng: Góc nhìn từ công ty trách nhiệm hữu hạn Panasonic Life Solutions Việt Nam	Lê Đoàn Phương Nguyên	1823403010200	D18KT03	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Kinh tế	86	Tốt
140.	Áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính trong kế toán tiền gửi ngân hàng: Tình huống tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Lâm Thiên Tân	Lê Nữ Hoàng Oanh	1823403010025	D18KT01	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Kinh tế	82	Tốt
141.	Áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Tình huống tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng Nguyên	Phạm Thị Tuyết	1823403010014	D18KT01	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Kinh tế	81	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Tuần							
142.	Giải pháp nâng cao chất lượng băng keo trong Opp tại Công ty TNHH Băng keo Phú An Phát	Phạm Quang Minh	1825106010037	D18QC01	ThS. Ngô Linh Ly	Kinh tế	82	Tốt
143.	Nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại Công ty TNHH TM DV & XD Quang Thành Phát	Phạm Thị Cẩm Tú	1825106010004	D18QC01	ThS. Ngô Linh Ly	Kinh tế	82	Tốt
144.	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với các công trình xây dựng của Công Ty Thiên Phú Thịnh	Nguyễn Thị Trúc Diệu	1725106010015	D17QC01	ThS. Ngô Linh Ly	Kinh tế	82	Tốt
145.	Xây dựng chiến lược marketing online cho Công ty 3S Food	Nguyễn Thế Dinh	1825106010130	D18QC02	ThS. Ngô Linh Ly	Kinh tế	81	Tốt
146.	Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ mua sắm tại các trang thương mại điện tử	Nguyễn Thị Diễm Hương Lý Thị Bích Du	2023401010631 2023403010845	D20QTKD01 D20KETO06	ThS. Nguyễn Minh Đăng	Kinh tế	93	Tốt
147.	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam	Trần Khánh Ngân	2023402010219	D20TCNH02	ThS. Nguyễn Minh Đăng	Kinh tế	90	Tốt
148.	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ tại cửa hàng Lamer Bình Dương - Công ty Cổ phần Lamer	Phùng Nguyệt Quế	1825106010134	D18QC02	ThS. Nguyễn Lê Hải Hà	Kinh tế	82	Tốt
149.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng tại Công ty TNHH Thương mại – Du lịch – Dịch vụ vận tải Chí Tài	Trần Thị Huyền Trinh	1823401010260	D18QT04	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	91.2	Tốt
150.	Phân tích mối quan hệ hiệu quả công việc và thực thi văn hóa doanh nghiệp của nhân viên	Nguyễn Thị Hoa Trinh	1823401010257	D18QT04	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	88.5	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Công ty TNHH Kwang Yang Việt Nam							
151.	Nghiên cứu mức sẵn lòng mua hàng nội địa của người dân tại Thành phố Thủ Dầu Một	Đỗ Thị Mỹ Duyên	1823401010551	D18QT09	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	89.5	Tốt
152.	Nghiên cứu hành vi mua hàng ngẫu hứng trực tuyến của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Từ Phương Thanh	1823401010246	D18QT04	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	90.7	Tốt
153.	Đánh giá năng lực cạnh tranh dịch vụ Internet băng rộng của Trung tâm kinh doanh VNPT Bình Dương giai đoạn 2018 - 2021	Tổng Thị Huyền Trân Lê Thị Hoàng Yến Lê Hồng Yến	1823401010395 1823401010353 1823401010379	D18QT06 D18QT06 D18QT06	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	Kinh tế	83.6	Tốt
154.	Xây dựng chiến lược kinh doanh trực tuyến tại Trung tâm kinh doanh VNPT Bình Dương	Nguyễn Ngọc Minh Châu Nguyễn Minh Thành Vương Ngọc Kiều Duyên	1823401010398 1823401010391 1823401010400	D18QT06 D18QT06 D18QT06	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	Kinh tế	90.3	Tốt
155.	Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ logistics của Công Ty TNHH Việt Mới Logistics	Bùi Thị Hoa	1823401010090	D18QT02	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	Kinh tế	80.6	Tốt
156.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đối với hệ thống cửa hàng tiện lợi tại Thành phố Thủ Dầu Một	Nguyễn Ngọc Huyền Hy Hoàng Nguyễn Tiến Anh Nguyễn Thị Như Quỳnh	2023402010862 2023402011061 2023402011087	D20TCNH09 D20TCNH09 D20TCNH09	TS. Phan Tấn Lực	Kinh tế	82.1	Tốt
157.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm thực phẩm trực tuyến của người tiêu dùng trên các trang thương mại điện tử trong thời kỳ đại dịch COVID-19: Trường hợp nghiên cứu tại	Trần Thị Hương Vũ Thị Nhân Trần Thị Yến Linh Đoàn Thị Thanh Trâm Nguyễn Thị Kim Tý	2025106050262 2025106050691 2025106050268 2025106050329 2025106050198	D20LOQL02 D20LOQL02 D20LOQL02 D20LOQL02 D20LOQL02	TS. Phan Tấn Lực	Kinh tế	81.3	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	Bình Dương							
158.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm thời trang online trong đại dịch Covid-19: Nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lương Thị Thanh Mai Phạm Thị Phương Trinh Đương Thị Dịu	2023402010090 2023402010625 2023402010185	D20TCNH07 D20TCNH07 D20TCNH08	TS. Đoàn Việt Hùng	Kinh tế	85	Tốt
159.	Hành vi của nhà đầu tư trên sàn giao dịch tiền kỹ thuật số	Nguyễn Hoàng Phi	2023401011173	D20QTKD08	ThS. Nguyễn Minh Đăng	Kinh tế	80	Tốt
160.	Nghiên cứu sự hài lòng của giới trẻ khi sử dụng các ứng dụng thanh toán trực tuyến tại Việt Nam	Đỗ Chúc Ly Lê Thị Huyền My Quách Thị Linh	2023403011306 2023403011293 2023403011308	D20KETO11 D20KETO11 D20KETO11	ThS. Nguyễn Minh Đăng	Kinh tế	81	Tốt
161.	Phân tích ảnh hưởng của nhóm yếu tố đặc điểm cá nhân đến nhận thức đạo đức nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Thị Huyền Trang Lý Diệu Quyền Lê Minh Quang Đỗ Thị Ngân Trâm	2023403010190 2023403010296 2023403010241 2023403010054	D20KETO02 D20KETO01 D20KETO01 D20KETO09	ThS. Nguyễn Ngọc Giàu	Kinh tế	84.33	Tốt
162.	Tác động của chất lượng dịch vụ logistics và dịch vụ khách hàng đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng: Trường hợp mua sắm trên các sàn thương mại điện tử	Trần Mỹ Linh Huỳnh Kim Liên Nguyễn Thị Khánh Ngân	2025106050200 2025106050277 2025106050568	D20LOQL03 D20LOQL03 D20LOQL03	ThS. Nguyễn Nhật Khánh Uyên	Kinh tế	85	Tốt
163.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến của người tiêu dùng tại Bình Dương	Phan Huỳnh Thi Xuân	2025106050686	D20LOQL01	ThS. Nguyễn Nhật Khánh Uyên	Kinh tế	87	Tốt
164.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào quản lý chuỗi cung ứng xanh tại các doanh nghiệp trên	Hồ Phạm Thị Kim Hương Trương Anh Thư	1925106050116 1925106050038	D19LO02 D19LO01	TS. Nguyễn Hán Khanh	Kinh tế	97	Xuất sắc

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	địa bàn Bình Dương							
165.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng tại Bình Dương	Huỳnh Anh Nhã Nguyễn Tấn Đạt Nguyễn Thị Hoàng Kim	1925106050018 1925106050022 1925106050039	D19LO01 D19LO01 D19LO02	TS. Nguyễn Hán Khanh	Kinh tế	94	Tốt
166.	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics điện tử trong các doanh nghiệp Logistics tỉnh Bình Dương	Vũ Thị Minh Thư	1925106050099	D19LO01	TS. Nguyễn Hán Khanh	Kinh tế	92	Tốt
167.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của sinh viên đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Bình Dân Lưu Thị Hồng Ngọc Danh Thị Xí Muội Hồ Thị Hồng Hạnh	2023403010841 2023403011031 2023403010374 2023403010247	D20KETO01 D20KETO04 D20KETO04 D20KETO04	ThS. Hồ Thị Hà	Kinh tế	72	Khá
168.	Sự chấp nhận sử dụng dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến trong đại dịch Covid - 19: Một nghiên cứu ở Tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Giáng Anh Bùi Thị Tuyết Trinh Đặng Vương Bảo Ngọc Ngô Thiện Nhân	2023402010811 2023402010632 2023402010014 2023402010016	D20TCNH01 D20TCNH07 D20TCNH07 D20TCNH06	TS. Nguyễn Thế Mẫn	Kinh tế	82.67	Tốt
169.	Tác động của cấu trúc vốn lên hiệu quả kinh doanh - Nghiên cứu trường hợp ngành bất động sản và xây dựng	Phạm Phúc Nguyên Nguyễn Thị Thủy	1823402010318 1823402010316	D18TC05 D18TC05	TS. Nguyễn Văn Chiến	Kinh tế	94	Tốt
170.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Hồ Thị Minh Trúc Bùi Thị Lan Tiên Trần Thị Quỳnh Trúc	1823402010140 1823402010010 1823402010047	D18TC02 D18TC01 D18TC01	ThS. Huỳnh Thị Thanh Trúc	Kinh tế	93	Tốt
171.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến ý định trở thành freelancer (người làm nghề tự do) của giới trẻ Bình Dương	Tô Thị Kim Khánh Phạm Mỹ Phương Thái Thị Kim Yên Nguyễn Ngọc Nhi	1923402010307 1923402010357 1923402010179 1923402010090	D19TC02 D19TC02 D19TC02 D19TC02	TS. Nguyễn Ngọc Mai	Kinh tế	94	Tốt
172.	Đánh giá của khách hàng về hoạt động cho vay mua nhà tại	Bùi Thị Yên	1823402010274	D18TC04	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	94	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	SCB – Chi nhánh Bình Dương							
173.	Đánh giá của khách hàng về hoạt động phát hành thẻ tín dụng tại HDBank - Chi nhánh Bình Dương	Phạm Thị Tuyết	1823402010199	D18TC03	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	88	Tốt
174.	Yếu tố quyết định tỷ lệ an toàn vốn của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	Cao Thị Ngọc Bích Vũ Phi Hùng	1823402010306 1823402010207	D18TC05 D18TC03	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	93	Tốt
175.	Tác động của rủi ro tín dụng đến hiệu quả kinh doanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Võ Trương Hoàng Yến Nguyễn Thị Ánh Tuyết Trần Thị Nhi	1823402010015 1823402010024 1823402010016	D18TC01 D18TC01 D18TC01	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	91	Tốt
176.	Tác động trực tiếp của đầu tư nước ngoài tới xuất khẩu Việt Nam	Nguyễn Thúy Huyền Nguyễn Quỳnh Giao Nguyễn Trọng Tín Phạm Thị Lan Hương	2025106050537 2025106050300 2025106050256 2023801010144	D20LOQL04 D20LOQL03 D20LOQL04 D20LUAT05	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	93	Tốt
177.	Tác động của đa dạng hóa thu nhập đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Đinh Huỳnh Trọng Nguyễn Trung Thành	1823402010053 1823402010339	D18TC01 D18TC05	ThS. Lê Quỳnh Hoa	Kinh tế	93.7	Tốt
178.	Các nhân tố tác động đến nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Nguyễn Thị Thủy Bùi Thị An Mai Ngọc Hạnh	1823402010316 1823402010288 1823402010230	D18TC05 D18TC05 D18TC05	ThS. Nguyễn Thanh Nguyên	Kinh tế	91	Tốt
179.	Hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thanh Nhân	1823402010191	D18TC03	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	90	Tốt
180.	Phân tích hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại Công ty TNHH Sơn Semaster Việt Nam	Trần Yên Nhung	1823402010096	D18TC02	ThS. Hà Lâm Oanh	Kinh tế	91	Tốt
181.	Các yếu tố tác động đến rủi ro thanh khoản của các ngân hàng TMCP. Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Triệu Tuyết Mẫn	1923402010021	D19TC01	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	94	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
182.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động ngân hàng thương mại. Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Nguyễn Ngọc Như Tuyền	2023402011026	D20TCNH08	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	90	Tốt
183.	Các nhân tố tác động đến tỷ giá hối đoái - Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia Đông Nam Á	Phan Thuỳ Linh Hoàng Thị Trang Linh	2023403010977 2023403010967	D20KETO02 D20KETO01	TS. Nguyễn Hoàng Chung	Kinh tế	90	Tốt
184.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến học online trong đại dịch Covid-19: Nghiên cứu trường hợp sinh viên Khoa Kinh tế Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Cao Hoàng Trinh Nguyễn Thị Dạ Thảo Trần Phương Uyên	2023402011009 2023402010963 2023402010338	D20TCNH04 D20TCNH04 D20TCNH04	TS. Đoàn Việt Hùng	Kinh tế	90	Tốt
185.	Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên ngành Kế Toán Trường Đại Học Thủ Dầu Một	Lê Thị Huế Trân Liêu Ngọc Xuân Thanh	2023403010437 2023403010108	D20KETO06 D20KETO06	ThS. Nguyễn Trần Thủy Tiên	Kinh tế	85	Tốt
186.	Hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của nhân viên tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV chi nhánh Bình Dương	Diệp Võ Ngọc Ái Lê Thị Thúy Diệu Lê Phi Hùng Hồ Sỹ Khoa	1923401011041 1923401010477 1923401010580 1923401010604	D19QT09 D19QT07 D19QT09 D19QT09	ThS. Trương Hải Huyền Thanh	Kinh tế	82	Tốt
187.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua xe Ô tô tại Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải chi nhánh Lái Thiêu	Trần Thị My	1823401010139	D18QT02	ThS. Nguyễn Nam Khoa	Kinh tế	85.33	Tốt
188.	Đo lường ảnh hưởng đạo đức kinh doanh trong thương mại điện tử đến quyết định mua trực tuyến của người dân tại Thành phố Thủ Dầu Một	Cao Thị Ngọc Ánh Nguyễn Thị Thùy Linh Phan Thị Lan Anh Huỳnh Thị Kim Tiên Nguyễn Thị Thanh Trúc	2023403010820 2023403010974 2023403010808 2023403011189 2023402010070	D20KETO11 D20KETO11 D20KETO11 D20KETO11 D20TCNH07	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kinh tế	87	Tốt
189.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành	Đỗ Huỳnh Thanh Trúc	2023403011235	D20KETO11	ThS. Nguyễn	Kinh tế	84	Tốt



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	vi mua sắm trực tuyến của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Phan Quốc Khánh Nguyễn Thị Thu Hoàn Trịnh Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Yến Nhi	2023403011311 2023403011312 2023403010895 2023403011063	D20KETO11 D20KETO11 D20KETO11 D20KETO11	Thị Hải Linh			
190.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định ứng dụng phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Huệ Chi Phạm Thị Thủy Tiên	2023403010835 2023403010444	D20KETO03 D20KETO03	ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Kinh tế	81	Tốt
191.	Những nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên Khoa kinh tế khi học trực tuyến tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Phương Thảo Lê Thị Thúy Hằng Đương Thị Như Quỳnh	2023403011141 2023403010419 2023403010006	D20KETO06 D20KETO06 D20KETO06	ThS. Mai Hoàng Hạnh	Kinh tế	83	Tốt
192.	Nghiên cứu đánh giá sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm tại trung tâm thương mại AEON Mall Bình Dương Canary	Đỗ Thị Mỹ Duyên Lại Ngọc Tân Diệp Thị Thùy Dung	2023403010533 2023403010120 2023403010154	D20KETO07 D20KETO07 D20KETO07	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Kinh tế	78.7	Khá
193.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động học tập online trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Anh Thy Thái Thị Thành Nguyễn Thị Thúy Vân Nguyễn Cẩm Tiên	2023401010191 2023401010656 2023401010272 2025106050145	D20QTKD06 D20QTKD05 D20QTKD06 D20LOQL03	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Kinh tế	84.7	Tốt
194.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định quay lại của du khách khi đến Vũng Tàu	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh Hong Phương Dung	2023401010683 2023401010748	D20QTKD08 D20QTKD08	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Kinh tế	80	Tốt
195.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển mô hình đô thị thông minh tại Bình Dương	Nguyễn Thị Mỹ Diễm Nguyễn Thị Diễm Hương Phan Thị Mỹ Tâm	2023401010360 2023401010631 2023401010453	D20QTKD02 D20QTKD01 D20QTKD02	ThS. Nguyễn Hoàng Như Mai	Kinh tế	83.3	Tốt
196.	Ảnh hưởng của mạng xã hội	Vũ Thị Kim Ngân	2023402010624	D20TCNH01	ThS. Lâm	Kinh tế	76	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	đến kết quả học tập của sinh viên tỉnh Bình Dương				Nguyễn Hoài Diễm			
197.	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Công Luận Nguyễn Trà My Lê Thanh Phương Trần Trúc Bảo Uyên	2023402010289 2023402010889 2023402010088 2023402010245	D20TCNH01 D20TCNH01 D20TCNH01 D20TCNH01	ThS. Lâm Nguyễn Hoài Diễm	Kinh tế	81.67	Tốt
198.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Thị Yến Nhi	1823402010264	D18TC04	ThS. Lê Quỳnh Hoa	Kinh tế	91.3	Tốt
199.	Tác động của các yếu tố nhân khẩu học tới mối lo ngại quyền riêng tư thông tin trên nền tảng mạng xã hội trực tuyến	Đinh Hồng Nguyên Nguyễn Ánh Tuyết Nhi Nguyễn Thị Dung	2023401010334 2025106010168 2025106010063	D20QTKD07 D20QLCN02 D20QLCN01	ThS. Nguyễn Xuân Thọ	Kinh tế	92	Tốt
200.	Vai trò của mối lo ngại quyền riêng tư thông tin đối với các ý định hành vi của người sử dụng mạng xã hội Facebook	Nguyễn Hồng Thắm Vương Tuyết Nhi Trần Thị Kim Lê	2025106010076 2025106010307 2025106010086	D20QLCN02 D20QLCN02 D20QLCN02	ThS. Nguyễn Xuân Thọ	Kinh tế	89.67	Tốt
201.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Thủ Dầu Một	Hà Tiến Anh Lê Minh Trí Trịnh Thị Thu Đông	1923401010431 1923401010941 1923401010514	D19QT04 D19QT05 D19QT04	ThS. Nguyễn Nam Khoa	Kinh tế	87	Tốt
202.	Ổn định áp suất đường ống nước sử dụng PLC S7 1200 và biến tần Mitsubishi	Nguyễn Hoàng Phú Lâm Văn Đại	1825202010236 1825202010194	D18DT03 D18DT03	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87.3	Tốt
203.	Thiết kế thi công và đánh giá hệ thống Solar Tracking trực tiếp công suất nhỏ tại Bình Dương	Trương Quốc Thịnh Nguyễn Hữu Trọng	1825202010131 1825202010132	D18DT02 D18DT02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85.3	Tốt
204.	Xây dựng mô hình PLCmini tích hợp Arduino hỗ trợ sinh viên học lập trình PLC	Nguyễn Quý Quốc Nguyễn Văn Trung	1925201140124 1925202160041	D19CD01 D19CD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	79	Khá



STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
205.	Thiết kế mô hình ổn định áp lực nước hệ thống phòng cháy chữa cháy bằng thuật toán Fuzzy	Nguyễn Huy Nhất Nguyễn Đăng Khoa	1925202010125 1925202010019	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78.6	Khá
206.	Lập trình điều khiển mô hình lưu kho bằng ngôn ngữ SCL PLC S7 1200 mô phỏng trên Factory IO	Trần Xuân Huy Nguyễn Trần Gia Khánh	1925202010016 1925202010007	D19DT01 D19DT01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66.3	Khá
207.	Thiết kế và thi công tủ ATS cho hệ thống điện 3 pha ứng dụng IoT	Vũ Tấn Lộc	1825202010216	D18DT03	ThS. Nguyễn Cao Trí	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
208.	Hệ thống giám sát và điều khiển phòng học thông minh	Nguyễn Thanh Cao Trần Tuấn Anh Nguyễn Thanh Tân Vương Minh Nhựt	1825202010104 1825202010102 1825202010097 1825202010075	D18DT02 D18DT02 D18DT02 D18DT02	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
209.	Mô phỏng hiệu năng bảo mật của mạng vô tuyến nhận thức có thu thập năng lượng	Nguyễn Quốc Thịnh	2025202010214	D20KTDI02	ThS. Đỗ Đắc Thiêm	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73.3	Khá
210.	Nghiên cứu phần mềm EPLAN thiết kế hệ thống điện	Phạm Trung Hiếu	1825202010147	D18DT03	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71.67	Khá
211.	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm REVIT và GreenBuilding mô phỏng năng lượng công trình	Đặng Phương Nhã Lê Đức Trung	1825202010176 1825202010241	D18DT03 D18DT03	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
212.	Hệ thống điều khiển thiết bị thông qua xử lý ảnh	Phạm Minh Danh Nguyễn Thị Thanh Trúc	2025202160127 1824801040071	D20DKTD01 D18HT02	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt
213.	Mô hình điều khiển đèn Led có ứng dụng IoT	Trương Tiền Giang Võ Minh Luân	1825202010222 1825202010217	D18DT03 D18DT03	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
214.	Thiết kế và thi công mô hình gây dẫn đường thông minh	Tạ An Đông	1925202160078	D19DK01	ThS. Thân Đức Trường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67.67	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	dành cho người khiếm thị					nghệ		
215.	Xây dựng ứng dụng gọi thợ sửa xe trực tuyến	Hồ Diên Công Hồ Diên Thành	1824801030271 1824801030022	D18PM04 D18PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
216.	Xây dựng Website quản lý phân công chuyên môn giảng viên	Hoàng Hồng Vân Nguyễn Văn Tuấn	1924801030059 1924801030145	D19PM03 D19PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá
217.	Xây dựng ứng dụng di động hỗ trợ công tác cố vấn học tập của Đại học Thủ Dầu Một	Hồ Diên Thành Hồ Diên Công	1824801030022 1824801030271	D18PM01 D18PM04	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
218.	Phát triển nền tảng triển lãm thực tế ảo tăng cường	Nguyễn Phạm Minh Triết	1924801030011	D19PM02	ThS. Hồ Đắc Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
219.	Tìm hiểu và xây dựng game bắn súng bằng Unreal Engine 4	Nguyễn Minh Toàn	1824801030232	D18PM04	ThS. Nguyễn Kim Duy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
220.	Xây dựng công tích hợp các module Virtual Lab với hệ thống E-Learning phục vụ công tác đào tạo	Chu Hoàng Minh Dương Lê Phước Trung Phạm Minh An	2024801030102 1824801030053 2024802010378	D20KTPM01 D18PM01 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
221.	Phát triển ứng dụng di động cho hệ thống E-Learning, E-portfolio mở rộng các yêu cầu đáp ứng dạy học số	Bùi Văn Xía Chu Hoàng Minh	1824801030095 2024801030102	D18PM02 D20KTPM01	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
222.	Xây dựng website quản lý KPI cho giảng viên Viện Kỹ thuật Công nghệ	Nguyễn Nhật Lộc Lê Văn Vương Khánh Phan Vy Thiện	1924801030024 1924801030067 1924801030269	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
223.	Xây dựng ứng dụng xác nhận giấy xét nghiệm và tiêm chủng Covid dựa trên nền tảng Blockchain	Lê Thanh Hiệp Ngô Văn Hiếu	1824801030217 1924801030101	D18PM04 D19PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
224.	Xây dựng ứng dụng tìm bệnh viện và bác sĩ gần nơi bệnh	Ngô Văn Hiếu Lê Thanh Hiệp	1924801030101 1824801030217	D19PM03 D18PM04	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	nhân					nghệ		
225.	Xây dựng ứng dụng điện thoại chia sẻ đồ dùng không sử dụng cho người cần sử dụng	Trần Minh Quân	1824801030037	D18PM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86	Tốt
226.	Xây dựng công cụ hỗ trợ theo dõi quá trình học tập cho sinh viên Viện Kỹ thuật Công nghệ	Huỳnh Đức Huy Vũ Quốc Khánh Đoàn Minh Khánh	1924801030106 1924801030081 1924801030111	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
227.	Xây dựng công cụ hỗ trợ thư ký phân công lịch thi cho giảng viên Viện Kỹ thuật - Công nghệ	Đoàn Minh Khánh Vũ Quốc Khánh Huỳnh Đức Huy	1924801030111 1924801030081 1924801030106	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
228.	Xây dựng website hỗ trợ học trực tuyến	Nguyễn Anh Hào	1824801030064	D18PM01	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
229.	Xây dựng hệ thống kiểm soát tài sản doanh nghiệp	Phạm Minh An Ngô Kiến Quốc	2024802010378 2024802010256	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
230.	Xây dựng ứng dụng xem phim đa nền tảng với React Native	Nguyễn Văn Trường Nguyễn Văn Hùng	2024802010261 2024802010420	D20CNTT02 D20CNTT03	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	62	Đạt
231.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chăm sóc sức khỏe	Nguyễn Đức Cường	2024802010386	D20CNTT03	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70	Khá
232.	Xây dựng ứng dụng quản lý và mô phỏng mẫu tóc cho hair salon	Hoàng Quang Thái	1924801030110	D19PM01	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73	Khá
233.	Website hỗ trợ hỏi đáp cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	Đinh Hải Dương Nguyễn Phạm Minh Triết Lý Tường Huy Phan Vy Thiện	1924801030155 1924801030011 1924801030189 1924801030269	D19PM02 D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
234.	Xây dựng Website về đồ nội thất	Nguyễn Bích Trâm Chu Bá Trường	2024802010492 2024802010126	D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công	60	Đạt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Nguyễn Thị Thảo Nguyên	2024802010456	D20CNTT02	Cường	nghệ		
235.	Xây dựng Website bán cá cảnh tích hợp truy xuất nguồn gốc	Chu Bá Trường Nguyễn Bích Trâm Nguyễn Thị Thảo Nguyên	2024802010126 2024802010492 2024802010456	D20CNTT02 D20CNTT02 D20CNTT02	ThS. Nguyễn Hải Vĩnh Cường	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	60	Đạt
236.	Xây dựng ứng dụng di động giao dịch NFT Blockchain MNFTs	Nguyễn Ngọc Minh Dương Lê Phước Trung	1824801030015 1824801030053	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
237.	Giải pháp cho việc đồng bộ dữ liệu từ Internet về cơ sở dữ liệu trong phần mềm tra cứu tạp chí	Nguyễn Quang Tú	1824801030214	D18PM04	ThS. Cao Thanh Xuân	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	83	Tốt
238.	Xây dựng website hỗ trợ học tiếng Anh	Vũ Quốc Khánh Đoàn Minh Khánh Huỳnh Đức Huy	1924801030081 1924801030111 1924801030106	D19PM02 D19PM02 D19PM02	ThS. Trần Văn Hữu	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
239.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ theo dõi tiêm chủng cho trẻ em	Ngô Văn Hiếu	1924801030101	D19PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67	Khá
240.	Ứng dụng cảnh báo người dùng không đeo khẩu trang	Phạm Tấn Nguyên Võ Minh Đức Huỳnh Phú Thành Nguyễn Nhĩ Khang	1924801040052 1924801040108 1924801040007 1824801040068	D19HT01 D19HT01 D19HT01 D18HT02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
241.	Xây dựng ứng dụng phát hiện và cảnh báo người lạ đột nhập	Nguyễn Hoàng Lâm	1824801040032	D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	86	Tốt
242.	Ứng dụng học máy dự đoán khả năng đậu tốt nghiệp của sinh viên nhóm ngành Hệ thống Thông tin	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Thị Hạnh Dung	1824801040009 1824801040020	D18HT01 D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
243.	Nghiên cứu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên nhóm ngành công	Trần Quốc Dũng Hoàng Kim Tuyền	1824801040013 1824801040043	D18HT01 D18HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt

TỈNH
HIG
IOC
UMOT
ĐHMO

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	nghệ thông tin							
244.	Xây dựng hệ thống nhận diện cử chỉ hỗ trợ giao tiếp với người khiếm thính	Lê Lưu Quốc Đạt Lê Hoàng Thịnh Huỳnh Phú Thành Nguyễn Hữu Phúc	1924801040087 1924801040080 1924801040007 1924801040159	D19HT01 D19HT01 D19HT01 D19HT01	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
245.	Xây dựng ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ người khiếm thị sử dụng máy tính	Nguyễn Thành Trung Nguyễn Lê Gia Thịnh	1824801040072 1824801040089	D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
246.	Tìm hiểu và triển khai lọc cộng tác trên hệ thống Hadoop Ecosystem	Đinh Thị Kim Tới Nguyễn Thành Trung Hà Trọng Phan	1824801040128 1824801040072 1824801040082	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	79	Khá
247.	Phân lớp văn bản tiếng Việt bằng thuật toán Latent Dirichlet Allocation (LDA)	Nguyễn Minh Thông Nguyễn Luân Lưu Phạm Minh Nghĩa	1824801040107 1824801040120 1824801040118	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thế Bảo	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
248.	Xây dựng ứng dụng học tiếng Anh cho người mới bắt đầu	Nguyễn Lê Gia Thịnh Bùi Lê Thành An Nguyễn Thành Trung	1824801040089 1824801040086 1824801040072	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
249.	Xây dựng ứng dụng quản lý cho thuê xe máy	Nguyễn Trí Trung Nguyễn Đức Duy Đinh Thị Thúy Oanh Vũ Khánh Toàn	1824801040080 1824801040126 1824801040124 1824801040077	D18HT02 D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	94	Tốt
250.	Hệ thống quản lý chương trình ngoại khóa thông qua mã vạch trên thẻ sinh viên	Nguyễn Quang Dinh Nguyễn Nhĩ Khang Nguyễn Thị Thanh Trúc	1824801040087 1824801040068 1824801040071	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá
251.	Hệ thống nhận diện biển báo giao thông	Trần Trọng Phú Nguyễn Nhĩ Khang Lương Nhật Tân Lưu Công Long	1824801040069 1824801040068 1824801040076 1824801040075	D18HT02 D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Trần Cẩm Tú	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá
252.	Xây dựng mô hình hệ tư vấn tìm việc online cho sinh viên trong trạng thái bình thường mới	Hoàng Kim Tuyền Trần Quốc Dũng	1824801040043 1824801040013	D18HT01 D18HT01	ThS. Dương Thị Kim Chi	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	83	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
253.	Ứng dụng học sâu để đánh giá sản phẩm của thegioididong dựa trên đánh giá của người tiêu dùng	Nguyễn Anh Quân	1924801040061	D19HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
254.	Ứng dụng máy học vào nhận diện biểu cảm của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một sau buổi học	Phạm Thái Bảo Mai Đặng Sơn Tùng Phan Thúy Thanh Lục Tấn Khoa	2024802050007 2024801030059 2124802050020 2124802050022	D20TTNT01 D20KTPM02 D21TTNT01 D21TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	76	Khá
255.	Ứng dụng máy học vào nhận diện và cảnh báo tài xế có dấu hiệu buồn ngủ khi lái xe ở địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Hữu Nghĩa Nguyễn Thị Thanh Hằng Phạm Tuấn Vũ	2124802050013 2024802050024 2124802050008	D21TTNT01 D21TTNT01 D21TTNT01	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	71	Khá
256.	Robot KUKA KR500: Modelling, Simulation, and Control using Simmechanics and Matlab Simulink	Phạm Ngọc Tiến Phạm Văn Đức	1925201140123 1925201140075	D19CD01 D19CD01	TS. Nguyễn Văn Tấn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68.3	Khá
257.	Đánh giá khả năng ứng dụng than sinh học được điều chế từ vỏ trấu ức chế độc chất Cadimi (Cd) trong đất ô nhiễm	Lê Thị Thu Thảo Phùng Tổ Uyên Dương Thị Tuyết Vân Nguyễn Phan Khôi Nguyên	1928501010019 1928501010085 1928501010069 1928501010140	D19QM01 D19QM01 D19QM01 D19QM01	TS. Trần Thị Anh Thư	Khoa học Quản lý	78.3	Khá
258.	Nghiên cứu tái chế bã mía thành sản phẩm ứng dụng	Nguyễn Thị Bích Ngọc Trần Ngọc Trang Thanh Nguyễn Bích Ngọc Nguyễn Minh Thúy	1928501010022 1928501010032 1928501010033 1928501010165	D19QM01 D19QM01 D19QM01 D19QM01	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa học Quản lý	81.7	Tốt
259.	Khảo sát hiện trạng phát sinh và thu gom chất thải rắn sinh hoạt của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một trong khu vực phong tỏa	Nguyễn Bích Ngọc Trần Ngọc Trang Thanh Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Minh Thúy	1928501010033 1928501010032 1928501010022 1928501010165	D19QM01 D19QM01 D19QM01 D19QM01	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Khoa học Quản lý	75	Khá
260.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định phân loại rác của sinh viên	Phạm Đình Chương Nguyễn Thành Công	1928501010054 1928501010049	D19QM02 D19QM02	ThS. Nguyễn Thị Loan	Khoa học Quản lý	79.3	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường và quản lý Đất đai	Trần Cao Mỹ Chi Nguyễn Thị Kim Lan	1928501010030 1928501010128	D19QM02 D19QM02				
261.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên ngành Quản lý tài nguyên môi trường và đất đai	Lê Văn Hùng Phạm Nguyễn Trương Nhi Hoàng Trịnh Trung Thành	1928501010117 1928501010070 2028501010157	D19QM02 D19QM02 D20QLMT01	ThS. Nguyễn Thị Loan	Khoa học Quản lý	81.7	Tốt
262.	Ứng dụng GIS trong việc lập bản đồ ô nhiễm tiếng ồn do giao thông tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và đề xuất giải pháp giảm thiểu	Dương Thị Tuyết Vân Nguyễn Phan Khôi Nguyên Cao Thanh Trường Nguyễn Trọng Nhân	1928501010069 1928501010140 1928501010177 1928501010078	D19QM01 D19QM01 D19QM01 D19QM01	ThS. Nguyễn Thanh Quang	Khoa học Quản lý	75	Khá
263.	Đánh giá chất lượng không khí và rủi ro sức khỏe cộng đồng tại thành phố Dĩ An - Bình Dương	Trần Thanh Liêm Huỳnh Trọng Tuấn Nguyễn Quỳnh Mai	1828501010156 1828501010125 1828501010171	D18QM02 D18QM02 D18QM02	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Khoa học Quản lý	77	Khá
264.	Đánh giá công tác thu hồi, bồi thường - Dự án mở rộng đường Phạm Văn Sáng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2021	Nguyễn Thái Huy Nguyễn Lâm Thanh Phú	1928501030066 1928501030038	D19DD01 D19DD01	ThS. Nguyễn Hồng Lanh	Khoa học Quản lý	80.3	Tốt
265.	Đánh giá sự hiểu biết của người dân địa phương về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Trần Ngọc Hà Vy Từ Gia Thông Trần Hữu Trọng Ngô Trần Tuấn An	1928501030012 1928501030024 1928501030047 1928501030054	D19DD01 D19DD01 D19DD01 D19DD01	ThS. Nguyễn Hồng Lanh	Khoa học Quản lý	77	Khá
266.	Ứng dụng GIS số hóa cơ sở dữ liệu không gian các khu công nghiệp tại tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thành Tuấn Nguyễn Thị Minh Thu Đào Xuân Quang Lê Việt Hùng	1928501030051 1928501030023 1928501030036 2028501030021	D19DD01 D19DD01 D19DD01 D20QLDD01	ThS. Nguyễn Lê Tấn Đạt	Khoa học Quản lý	84	Tốt
267.	Ứng dụng GIS số hóa cơ sở dữ liệu không gian về thông tin tiện ích xã hội cho	Tạ Mạnh Thủy Tiên Nguyễn Trung Thảo Nguyễn Tiến Sang	1928501030098 1928501030017 1928501030077	D19DD01 D19DD01 D19DD01	ThS. Nguyễn Lê Tấn Đạt	Khoa học Quản lý	84.3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Lê Thị Thùy Trang Trần Thị Thoại Trinh	1928501030086 1928501030003	D19DD01 D19DD01				
268.	Hình thức giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam	Lê Đức Anh Nguyễn Trúc Thùy	1923801010317 1923801010720	D19LUQT01 D19LUQT01	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	Khoa học Quản lý	70	Khá
269.	Các biện pháp tự vệ trong luật thương mại quốc tế - Góc nhìn từ vụ tranh chấp giữa Việt Nam và Indonesia liên quan đến các biện pháp tự vệ đặt lên một số sản phẩm sắt thép	Bùi Thị Bích Huyền Phạm Thị Như Quỳnh Nguyễn Tuyết Hoa Cao Thị Bích Hân	1923801010170 1923801010127 1923801010149 1923801010078	D19LUQT01 D19LUQT01 D19LUQT01 D19LUQT01	ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	Khoa học Quản lý	72	Khá
270.	Pháp luật cạnh tranh Việt Nam về kiểm soát tập trung kinh tế	Lê Thảo Vy	1923801010845	D19LUQT01	ThS. Cao Thị Thùy Như	Khoa học Quản lý	83	Tốt
271.	Pháp luật Việt Nam về khởi kiện vụ án hành chính qua Công thông tin điện tử của Tòa án	Lâm Thúy Trinh	1923801010790	D19LUQT01	ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang	Khoa học Quản lý	85	Tốt
272.	Phát triển kỹ năng xã hội của sinh viên khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trần Thị Bích Tuyền Trần Thanh Tuấn	1923102050049 1923103050039	D19QN01 D19QN01	ThS. Vũ Thị Ngọc Bích	Khoa học Quản lý	68	Khá
273.	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kỹ năng học trực tuyến của sinh viên ngành Quản lý nhà nước, Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc Nguyễn Chí Hiếu Đình Hoàng Hà Gia Hân Nguyễn Anh Thư	1923102050006 1923102050016 1923102050019 1923102050056	D19QN01 D19QN01 D19QN01 D19QN01	ThS. Nguyễn Trường Sơn	Khoa học Quản lý	76	Khá
274.	Vai trò của Asean trong hợp tác khu vực Đông Á (2015-2020)	Nguyễn Ngọc Tường Vi	1923106010009	D19QH01	TS. Nguyễn Hoàng Huế	Khoa học Quản lý	81	Tốt
275.	Tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế	Phạm Thị Huyền	2023106010074	D20QTHO01	TS. Nguyễn Phương Lan	Khoa học Quản lý	76	Khá
276.	Nguyên nhân cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đầu thế kỷ	Nguyễn Thị Thu Phương	1923106010012	D19QH01	ThS. Lê Thị Bích Ngọc	Khoa học Quản lý	90	Tốt

TÀI
ĐANG
HỌC
ĐẦU MỘT

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	XXI dưới góc nhìn của “Bầy Thucydides”							
277.	Chính sách ngoại giao của Ấn Độ 2016 – 2021	Đỗ Ngọc Đức Lê Cảnh Đôn	1923106010018 1922290100008	D19QH01 D19QH01	TS. Nguyễn Phương Lan	Khoa học Quản lý	68	Khá
278.	Đánh giá hiện trạng chất lượng không khí thành phố Biên Hòa	Phan Thị Kim Ngân Nguyễn Lý Đức Trương Quang Duy	1824403010011 1824403010027 1524403010119	D18MTKT01 D18MTKT01 D18MTKT01	ThS. Nguyễn Hiền Thân	Khoa học Quản lý	85.34	Tốt
279.	Đánh giá chất lượng nước dưới đất Thành phố Biên Hòa bằng phương pháp phân tích đa biến và chỉ số Nemerow	Trương Quang Duy Nguyễn Lý Đức Phan Thị Kim Ngân	1524403010119 1824403010027 1824403010011	D18MTKT01 D18MTKT01 D18MTKT01	ThS. Nguyễn Hiền Thân	Khoa học Quản lý	88.67	Tốt
280.	Đánh giá chất lượng nước dưới đất khu vực gần bãi chôn lấp chất thải tạm Cổng Trắng, Tp. Bà Rịa	Nguyễn Đình Tường Lê Trọng Thắng Trần Đức Lương Phan Thị Kim Ngân	2024403010009 2024403010010 2024403010043 1824403010011	D20KHMT D20KHMT D20KHMT D18MTKT01	ThS. Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	Khoa học Quản lý	88	Tốt
281.	Xây dựng mô hình hồi qui đa biến ước tính phát thải chất ô nhiễm trong nước thải chế biến mùn cao su	Nguyễn Lý Đức Phan Thị Kim Ngân Trương Quang Duy	1824403010027 1824403010011 1524403010119	D18MTKT01 D18MTKT01 D18MTKT01	ThS. Lê Thị Đào	Khoa học Quản lý	87	Tốt
282.	Đánh giá chất lượng trầm tích đáy sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Lê Phan Hoài Khương Võ Thị Thanh Ngân Huỳnh Thị Kim Ngân Trương Quang Duy	2024403010016 2024403010008 2024403010034 1524403010119	D20KHMT01 D20KHMT01 D20KHMT01 D18MTKT01	ThS. Nguyễn Hiền Thân	Khoa học Quản lý	81	Tốt
283.	Thiết kế công nghệ và đề xuất phương án vận hành hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất, gia công lắp ráp khung xe đạp – Công ty TNHH Acoca Bicycle – KCN quốc tế Protrade	Nguyễn Tấn Đạt	1824403010015	D18MTK01	TS. Hoàng Lê Thụy Thùy Trang	Khoa học Quản lý	82	Tốt
284.	Tính toán thiết kế hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải	Nguyễn Trường Thoại	1824403010007	D18MTKT01	TS. Đào Minh Trung	Khoa học Quản lý	86	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	cơ sở 2 Trường Đại Học Thủ Dầu Một tại Bến Cát, Bình Dương							
285.	Quan hệ thương mại Việt Nam – ASEAN (2015 – 2022)	Lê Thanh Hòa Lê Thu Thảo Phạm Thị Huyền	1923106010027 2023106010016 2023106010076	D19QH01 D20QTHO01 D20QTHO01	TS. Nguyễn Hoàng Huế	Khoa học Quản lý	83	Tốt
286.	Sáng kiến “Một vành đai một con đường” của Trung Quốc và tác động của sáng kiến đến Việt Nam (2013-2020)	Nguyễn Ngọc Đông Hồ Mai Minh Xuân	1922290100003 1922290100034	D19QH01 D19QH01	ThS. Nguyễn Thị Mai	Khoa học Quản lý	81	Tốt

Danh sách này có 286 đề tài do 788 sinh viên thực hiện./.

